QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Luật số: 126/2025/QH15	

LUẬT
BÁO CHÍ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật Báo chí.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; tổ chức và hoạt động báo chí; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí; quản lý nhà nước về báo chí.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Báo chí* là sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống tự nhiên và xã hội thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh, được sáng tạo, xuất bản, phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình.

2. *Báo chí in* là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, hình ảnh, xuất bản định kỳ bằng phương tiện in để phát hành đến bạn đọc, gồm báo in và tạp chí in.

3. *Báo chí điện tử* là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, đồ họa được truyền dẫn trên không gian mạng, gồm báo điện tử và tạp chí điện tử.

4. *Phát thanh* là loại hình báo chí sử dụng tiếng nói, âm thanh, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau và trên không gian mạng.

5. *Truyền hình* là loại hình báo chí sử dụng hình ảnh là chủ yếu, kết hợp chữ viết, tiếng nói, âm thanh, đồ họa, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau và trên không gian mạng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. *Hoạt động báo chí* là hoạt động sáng tạo tác phẩm báo chí, sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí; cung cấp thông tin và phản hồi thông tin cho báo chí; cải chính thông tin trên báo chí; xuất bản, in, phát hành báo chí in; truyền dẫn báo chí điện tử; truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình và xuất bản báo chí trên không gian mạng.

7. *Xuất bản báo chí trên không gian mạng* là việc đăng, phát thông tin lên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng hoặc đăng, phát thông tin trên nền tảng số báo chí quốc gia.

8. *Sản phẩm báo chí* là ấn phẩm, phụ trương của báo chí in; nội dung báo chí hoàn chỉnh của báo chí điện tử và của nền tảng số báo chí quốc gia; bản tin thông tấn; kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình; chuyên trang của báo chí điện tử; kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng.

9. *Phụ trương* là trang tăng thêm ngoài số trang quy định và được phát hành cùng số chính của ấn phẩm báo chí in.

10. *Bản tin thông tấn* là sản phẩm báo chí của cơ quan thông tấn quốc gia, được thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh, đồ họa để chuyển tải tin tức thời sự trong nước, thế giới hoặc thông tin có tính chất chuyên đề.

11. *Kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình* là sản phẩm báo chí, gồm các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình được sắp xếp ổn định, liên tục, được truyền dẫn, phát sóng trong khung giờ nhất định và có dấu hiệu nhận biết.

12. *Chuyên trang của báo chí điện tử* là trang thông tin về một chủ đề nhất định, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của báo chí điện tử, có tên miền cấp dưới của tên miền đã được quy định tại giấy phép hoạt động báo chí điện tử.

13. *Kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng* là kênh thông tin do cơ quan báo chí thiết lập trên một mạng xã hội để cung cấp, truyền đưa, thu thập, trao đổi, chia sẻ thông tin, kết nối cộng đồng người sử dụng mạng xã hội, có dấu hiệu nhận biết thống nhất khi thiết lập trên các mạng xã hội khác nhau.

14. *Nền tảng số báo chí quốc gia* là một hệ thống công nghệ thông tin được thiết kế để hỗ trợ và quản lý các hoạt động báo chí, bao gồm cả việc xuất bản, phân phối và quản lý nội dung báo chí.

15. *Tạp chí* là sản phẩm báo chí đăng tải tin, bài có tính chất chuyên biệt, chuyên ngành, trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ theo tôn chỉ, mục đích quy định trong giấy phép; chỉ cập nhật tin tức, sự kiện về hoạt động, lĩnh vực hoạt động của cơ quan chủ quản, bao gồm tạp chí in và tạp chí điện tử.

16. *Tạp chí khoa học* là sản phẩm báo chí xuất bản định kỳ để công bố kết quả nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

17. *Chương trình phát thanh, chương trình truyền hình* là tập hợp các tin, bài trên phát thanh, truyền hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc.

18. *Thể loại báo chí* là hình thức thể hiện tác phẩm báo chí, gồm tin, ảnh, bình luận, xã luận, chuyên luận, phóng sự, ghi nhanh, tường thuật, phản ánh, điều tra, phỏng vấn, ký báo chí, nghiên cứu, tọa đàm và các thể loại khác.

19. *Tác phẩm báo chí* là đơn vị cấu thành nhỏ nhất của sản phẩm báo chí, có nội dung độc lập và cấu tạo hoàn chỉnh, gồm tin, bài được thể hiện bằng chữ viết, âm thanh, hình ảnh.

20. *Sản phẩm thông tin có tính chất báo chí* là sản phẩm thông tin được thể hiện bằng các thể loại báo chí, được đăng trên bản tin, đặc san của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

21. *Bản tin* là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí xuất bản định kỳ để thông tin về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ, kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

22. *Đặc san* là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí xuất bản không định kỳ theo sự kiện, chủ đề.

23. *Phóng viên* là người làm việc tại cơ quan báo chí, thực hiện nhiệm vụ tác nghiệp báo chí, viết tin, bài.

24. *Biên tập viên* là người làm việc tại cơ quan báo chí, thực hiện nhiệm vụ biên tập, chỉnh sửa nội dung tin, bài.

25. *Dịch vụ phát thanh, truyền hình* là dịch vụ ứng dụng viễn thông để cung cấp nguyên vẹn các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, nội dung theo yêu cầu, dịch vụ giá trị gia tăng từ đơn vị cung cấp dịch vụ đến người sử dụng.

Điều 3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của báo chí

1. Báo chí của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là báo chí cách mạng, gắn liền với công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại.

2. Báo chí là phương tiện thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội; cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; là diễn đàn của Nhân dân.

3. Báo chí có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thông tin trung thực, kịp thời về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của Nhân dân;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới; góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của Nhân dân, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; truyền thông chính sách, thông tin đối ngoại, nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước;

c) Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của Nhân dân;

d) Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực, lãng phí trong xã hội;

đ) Góp phần giữ gìn sự trong sáng và phát triển tiếng Việt, tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số Việt Nam; tạo điều kiện cho người khuyết tật thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin báo chí;

e) Mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc, tham gia vào sự nghiệp của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, hữu nghị, hợp tác, phát triển bền vững.

Điều 4. Quyền tự do báo chí của công dân

1. Sáng tạo tác phẩm báo chí.

2. Cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Phản hồi thông tin trên báo chí.

4. Yêu cầu cải chính trên báo chí.

5. Tiếp cận thông tin báo chí.

6. Liên kết với cơ quan báo chí thực hiện sản phẩm báo chí.

7. In, phát hành báo chí in.

Điều 5. Quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân

1. Phát biểu ý kiến về tình hình đất nước và thế giới.

2. Tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Góp ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình, khiếu nại, tố cáo trên báo chí đối với tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan báo chí đối với quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân

1. Đăng, phát ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình, tin, bài, ảnh và tác phẩm báo chí khác của công dân phù hợp với tôn chỉ, mục đích và không có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 8 của Luật này; trong trường hợp không đăng, phát phải trả lời và nêu rõ lý do khi có yêu cầu.

2. Trả lời hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trả lời trên báo chí, trả lời bằng văn bản đối với kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo được gửi đến cơ quan báo chí.

Điều 7. Trách nhiệm của Nhà nước đối với quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân

1. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình.

2. Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ. Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Báo chí không bị kiểm duyệt trước khi in, truyền dẫn và phát sóng, xuất bản trên không gian mạng.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đăng, phát thông tin chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nội dung:

a) Xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân; phỉ báng, phủ nhận chính quyền nhân dân;

c) Gây chiến tranh tâm lý.

2. Đăng, phát thông tin có nội dung:

a) Gây chia rẽ giữa các giai cấp, tầng lớp nhân dân, giữa Nhân dân với chính quyền, với lực lượng vũ trang nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

b) Gây hằn thù, phân biệt đối xử về giới; kỳ thị giới tính, dân tộc, xuất thân địa vị xã hội; kỳ thị, phân biệt đối xử với người khuyết tật, người yếu thế; chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Kỳ thị tín ngưỡng, tôn giáo; gây chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo;

d) Phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế.

3. Đăng, phát thông tin có nội dung kích động chiến tranh nhằm chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Xuyên tạc lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc.

5. Thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, uy tín, hình ảnh Việt Nam; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước, các đối tác.

6. Tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và bí mật khác theo quy định của pháp luật.

7. Thông tin cổ xúy các hủ tục, mê tín, dị đoan; thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng; sử dụng ngôn ngữ làm biến dạng tiếng Việt dẫn đến hiểu sai nội dung tuyên truyền.

8. Kích động bạo lực; tuyên truyền lối sống đồi trụy; miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, hành vi tội ác; thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

9. Thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh khi chưa có bản án của Tòa án.

10. Thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em.

11. In, phát hành, truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng sản phẩm báo chí, tác phẩm báo chí, nội dung thông tin trong tác phẩm báo chí đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, gỡ bỏ, tiêu hủy hoặc nội dung thông tin mà cơ quan báo chí đã có cải chính.

12. Cản trở việc in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí hợp pháp tới công chúng.

13. Đe dọa, uy hiếp tính mạng, gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khoẻ, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên; phá hủy, thu giữ phương tiện, tài liệu, cản trở nhà báo, phóng viên hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

14. Đăng, phát trên sản phẩm thông tin có tính chất báo chí thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này.

Điều 9. Chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí

1. Có chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí.

2. Đầu tư phát triển báo chí, tập trung trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực:

a) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số báo chí và quản lý hoạt động báo chí, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại cho các cơ quan báo chí;

b) Nền tảng số báo chí quốc gia;

c) Hạ tầng dữ liệu báo chí số;

d) Công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng.

3. Giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu và hỗ trợ cước vận chuyển, chi phí đăng tải, truyền dẫn, phát sóng để báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa, thông tin tuyên truyền về tình trạng khẩn cấp, thông tin đối ngoại, truyền thông chính sách, phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; có chính sách ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quản lý nhà nước về báo chí

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về báo chí.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về báo chí.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về báo chí.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương, cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, phóng viên thường trú tại địa phương và các hoạt động khác theo quy định của Luật này.

Điều 11. Nội dung quản lý nhà nước về báo chí

1. Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển báo chí; tổ chức lập phương án phát triển cơ quan báo chí trong chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; xây dựng chế độ, chính sách về báo chí.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Tổ chức thông tin cho báo chí; quản lý thông tin của báo chí.

4. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, công nghệ cho đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí và cán bộ quản lý báo chí.

5. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học, công nghệ trong lĩnh vực báo chí.

6. Cấp, thu hồi các loại giấy phép trong hoạt động báo chí và thẻ nhà báo.

7. Quản lý hợp tác quốc tế về báo chí, quản lý hoạt động của cơ quan báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động của báo chí nước ngoài tại Việt Nam.

8. Kiểm tra các sản phẩm báo chí và bản tin, đặc san lưu chiểu; quản lý hệ thống lưu chiểu báo chí quốc gia.

9. Chỉ đạo, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động báo chí.

10. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về báo chí.

Điều 12. Hội Nhà báo Việt Nam

1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, người làm báo.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo.

3. Kết luận hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; xử lý hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của hội viên; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người làm báo không phải là hội viên.

4. Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp và nghiệp vụ báo chí cho người làm báo.

5. Tổ chức giải báo chí để tôn vinh những tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm báo chí chất lượng cao, có hiệu quả xã hội tích cực.

Chương II
TỔ CHỨC BÁO CHÍ

Mục 1
CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ

Điều 13. Cơ quan chủ quản báo chí

Cơ quan chủ quản báo chí là cơ quan, tổ chức đứng tên đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí, thành lập và trực tiếp quản lý cơ quan báo chí.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 14. Quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan chủ quản báo chí

1. Cơ quan chủ quản báo chí có những quyền hạn sau đây:

a) Đề xuất loại hình báo chí, tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, ngôn ngữ thể hiện của từng loại hình, từng loại sản phẩm báo chí; xác định nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của cơ quan báo chí;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí, phân công người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan báo chí sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Kỷ luật, tạm đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí, người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan báo chí và gửi thông báo đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ quan báo chí và khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ quản báo chí có những nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo cơ quan báo chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động; tổ chức nhân sự và chịu trách nhiệm về hoạt động của cơ quan báo chí;

b) Bảo đảm điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất và tài chính để cơ quan báo chí hoạt động đúng quy định trong giấy phép hoạt động báo chí;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với cơ quan báo chí, cá nhân tại cơ quan báo chí thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết các vấn đề tài chính, tài sản, lao động, bảo hiểm, nghĩa vụ thuế và các vấn đề khác để chấm dứt hoạt động cơ quan báo chí khi cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép, kết thúc hoạt động;

đ) Đào tạo, bồi dưỡng và chỉ đạo cơ quan báo chí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho những người làm việc tại cơ quan báo chí trực thuộc.

3. Người đứng đầu cơ quan chủ quản báo chí không được kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo cơ quan báo chí, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 của Luật này và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đối với các sai phạm của cơ quan báo chí trực thuộc.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mục 2
CƠ QUAN BÁO CHÍ

Điều 15. Cơ quan báo chí

1. Cơ quan báo chí thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí, có một hoặc một số sản phẩm báo chí, có cơ quan báo chí trực thuộc theo quy định của Luật này.

2. Cơ quan báo chí phải có giấy phép hoạt động báo chí do cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cấp mới được hoạt động.

3. Cơ quan báo chí có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan báo chí phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích quy định trong giấy phép hoạt động báo chí và nhiệm vụ được giao.

5. Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có nhiều loại hình báo chí, cơ quan báo chí trực thuộc; có cơ chế đặc thù về tài chính; được thành lập phù hợp với chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Cơ quan báo và phát thanh, truyền hình thuộc tỉnh ủy, thành ủy, có nhiều loại hình báo chí, sản phẩm báo chí.

7. Chính phủ quy định chi tiết cơ chế đặc thù về tài chính đối với từng cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện phù hợp với mức độ tự chủ.

Điều 16. Cơ quan tạp chí khoa học

1. Cơ quan tạp chí khoa học được xuất bản nhiều tạp chí khoa học; thực hiện công bố kết quả nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành.

2. Cơ quan tạp chí khoa học có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chí khoa học đối với tạp chí khoa học, hội đồng biên tập tạp chí khoa học, quy trình xét chọn bài báo khoa học, xếp loại tạp chí khoa học thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Những người làm việc tại cơ quan tạp chí khoa học thuộc cơ quan chủ quản báo chí quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này không thuộc đối tượng xét cấp thẻ nhà báo.

Điều 17. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí

1. Cơ quan của Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo từ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật được đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí.

2. Cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện, bệnh viện được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu trở lên được đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí để thành lập cơ quan tạp chí khoa học.

3. Cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau được cấp giấy phép hoạt động báo chí:

a) Xác định loại hình báo chí; tôn chỉ, mục đích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đối tượng phục vụ; chương trình, thời gian, thời lượng, phương thức truyền dẫn, phát sóng (đối với phát thanh, truyền hình); tên miền, nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với báo chí điện tử);

b) Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có người đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật này để đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí;

c) Có tên và hình thức trình bày tên cơ quan báo chí; tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí; tên và biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình; tên và hình thức trình bày tên chuyên trang của báo chí điện tử;

d) Có trụ sở và các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đối với báo chí điện tử phải có ít nhất một tên miền ".vn" đã đăng ký phù hợp với tên báo chí và sử dụng hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam; đối với phát thanh, truyền hình phải có phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng;

đ) Phù hợp với chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khi đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí còn phải đáp ứng điều kiện cụ thể về thời gian hoạt động, số lượng hội viên, nhân sự dự kiến, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính theo quy định của Chính phủ.

5. Sau khi được cấp giấy phép hoạt động báo chí, cơ quan chủ quản báo chí ra quyết định thành lập cơ quan báo chí và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 18. Giấy phép hoạt động báo chí

1. Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

Cơ quan báo chí thực hiện thêm loại hình báo chí khác; xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình; mở

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

chuyên trang của báo chí điện tử; biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép hoạt động báo chí.

2. Cơ quan báo chí địa phương xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép.

3. Trường hợp cơ quan báo chí thay đổi địa điểm trụ sở chính, thư điện tử, thời gian phát hành, đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối Internet, cơ quan báo chí phải thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày thay đổi.

4. Trường hợp cơ quan báo chí có nhu cầu thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí có hồ sơ đề nghị và được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

5. Trường hợp không còn nhu cầu hoạt động báo chí, chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động, cơ quan chủ quản báo chí thông báo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thu hồi giấy phép hoạt động báo chí.

6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

Điều 19. Thu hồi giấy phép hoạt động báo chí

1. Cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động báo chí nhưng không hoạt động;

b) Cơ quan báo chí không bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 17 của Luật này;

c) Cơ quan báo chí có hành vi quy định tại Điều 8 của Luật này gây ảnh hưởng nghiêm trọng trở lên hoặc vi phạm hành chính bị xử lý nhiều lần.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động báo chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 của Luật này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động báo chí mà mình đã cấp trong trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều này.

4. Cơ quan báo chí phải chấm dứt hoạt động khi bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí. Trường hợp bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí trong trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này thì việc cấp lại giấy phép

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hoạt động báo chí chỉ được thực hiện sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bị thu hồi giấy phép theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì việc cấp lại giấy phép hoạt động báo chí chỉ được thực hiện sau thời hạn 03 năm kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Điều 20. Loại hình hoạt động và nguồn thu của cơ quan báo chí

1. Cơ quan báo chí hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoặc hoạt động phù hợp với loại hình của cơ quan chủ quản.

2. Nguồn thu của cơ quan báo chí gồm:

a) Nguồn thu do cơ quan chủ quản báo chí cấp;

b) Thu từ bán báo chí in; bán quyền đọc, nghe, xem tác phẩm báo chí, các sản phẩm báo chí; quảng cáo; trao đổi, mua bán bản quyền nội dung; cho phép khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí;

c) Thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, liên kết của cơ quan báo chí, các đơn vị trực thuộc cơ quan báo chí;

d) Thu từ hoạt động tài chính và phần vốn góp vào doanh nghiệp (nếu có);

đ) Thu từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu;

e) Thu từ thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt;

g) Thu từ người có nhu cầu đăng bài nghiên cứu khoa học để có kinh phí phản biện, hoàn thiện, nâng cao chất lượng bài viết;

h) Nguồn thu từ tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 21. Cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, phóng viên thường trú của cơ quan báo chí Việt Nam

1. Việc thành lập cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú trong nước của cơ quan báo chí được quy định như sau:

a) Cơ quan báo chí là cơ quan của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cơ quan thuộc Chính phủ được thành lập cơ quan thường trú hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố; trường hợp chưa có cơ quan thường trú và văn phòng đại diện thì được cử phóng viên thường trú hoạt động độc lập tại tỉnh, thành phố theo nhu cầu;

b) Cơ quan báo chí không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này được thành lập văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố; trường hợp chưa có văn phòng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đại diện thì được cử không quá 03 phóng viên thường trú hoạt động độc lập tại tỉnh, thành phố;

c) Cơ quan thường trú có tư cách pháp nhân; việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, tuyển dụng nhân sự, cơ chế tài chính theo quy định của cơ quan báo chí.

Văn phòng đại diện trong nước của cơ quan báo chí không có tư cách pháp nhân, nhân sự tại văn phòng đại diện do cơ quan báo chí tuyển dụng, ký hợp đồng, điều động;

d) Chậm nhất là 10 ngày trước khi cơ quan thường trú, văn phòng đại diện hoặc phóng viên thường trú bắt đầu hoạt động, cơ quan báo chí phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú;

đ) Điều kiện, hoạt động, hồ sơ thông báo thành lập cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra các điều kiện hoạt động của cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, phóng viên thường trú. Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí chấm dứt hoạt động của cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, phóng viên thường trú và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Việc thành lập cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, cử nhà báo hoạt động ở nước ngoài của cơ quan báo chí thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật này.

Điều 22. Xuất bản bản tin thông tấn

Cơ quan thông tấn quốc gia có nhu cầu xuất bản hoặc dừng xuất bản bản tin thông tấn gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 23. Liên kết trong hoạt động báo chí

1. Cơ quan báo chí được phép liên kết trong hoạt động báo chí với cơ quan báo chí khác, pháp nhân, cá nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật.

Người đứng đầu cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về toàn bộ việc liên kết trong hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan báo chí được phép liên kết thiết kế, trình bày, in, công nghệ, quảng cáo, phát hành báo chí và sản xuất nội dung, trừ nội dung về thời sự chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

3. Cơ quan báo chí sử dụng tài sản công để thực hiện liên kết trong hoạt động báo chí thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 24. Hoạt động hợp tác của cơ quan báo chí Việt Nam với nước ngoài

1. Phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí ra nước ngoài; ủy thác cho tổ chức, cá nhân in lại, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí Việt Nam ở nước ngoài.

Sản phẩm báo chí phát hành, truyền dẫn, phát sóng ra nước ngoài phải có cùng nội dung với sản phẩm đã phát hành, truyền dẫn, phát sóng trong nước, không có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều 8 của Luật này.

2. Thuê chuyên gia, cộng tác viên nước ngoài.

3. Cử nhà báo hoạt động báo chí ở nước ngoài.

4. Cơ quan báo chí Việt Nam thành lập cơ quan thường trú, văn phòng đại diện ở nước ngoài phải phù hợp chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí, thông báo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch việc thành lập, danh sách nhân sự của cơ quan thường trú, văn phòng đại diện chậm nhất là 15 ngày trước ngày thành lập cơ quan thường trú, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

5. Cơ quan báo chí Việt Nam hợp tác với nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động hợp tác và có trách nhiệm quản lý nhân sự có hoạt động hợp tác với nước ngoài.

Điều 25. Chế độ lưu chiểu báo chí, nộp ấn phẩm báo chí

1. Cơ quan báo chí in phải thực hiện nộp lưu chiểu ấn phẩm báo chí in và bản số hóa ấn phẩm cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí; nộp ấn phẩm báo chí in và bản số hóa ấn phẩm để lưu giữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam.

Cơ quan báo chí điện tử phải thực hiện lưu trữ nội dung thông tin đăng, phát.

Cơ quan phát thanh, truyền hình phải thực hiện lưu trữ chương trình đã được truyền dẫn, phát sóng, thông tin về nguồn tín hiệu sử dụng để chuyển tiếp sóng.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc lưu chiểu điện tử đối với báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình, đo kiểm và công bố số liệu liên quan đến hoạt động báo chí theo quy định của Chính phủ.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiểu. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra việc lưu chiểu của báo chí địa phương.

4. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra lưu chiểu báo chí.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 26. Lãnh đạo cơ quan báo chí

1. Lãnh đạo cơ quan báo chí bao gồm người đứng đầu cơ quan báo chí,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan báo chí, cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí.

2. Lãnh đạo cơ quan báo chí phải là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Lãnh đạo cơ quan báo chí này không được kiêm nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo cơ quan báo chí khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Lãnh đạo cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện được kiêm nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo một hoặc các cơ quan báo chí trực thuộc.

5. Người đứng đầu cơ quan báo chí, người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan báo chí chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản báo chí và trước pháp luật về mọi hoạt động của cơ quan báo chí trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

6. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí, người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan báo chí và trước pháp luật về hoạt động của cơ quan báo chí trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Mục 3
NHÀ BÁO

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của nhà báo

1. Nhà báo là người được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại Điều 28 của Luật này.

2. Nhà báo có các quyền sau đây:

a) Hoạt động báo chí trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động báo chí ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và được pháp luật bảo vệ trong hoạt động nghề nghiệp;

b) Được khai thác, cung cấp và sử dụng thông tin trong hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật;

c) Được đến các cơ quan, tổ chức để hoạt động nghiệp vụ báo chí. Khi đến làm việc, nhà báo chỉ cần xuất trình thẻ nhà báo. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cung cấp cho nhà báo những tư liệu, tài liệu không thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và bí mật khác theo quy định của pháp luật;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Được hoạt động nghiệp vụ báo chí tại các phiên tòa xét xử công khai; được bố trí khu vực riêng để tác nghiệp; được liên lạc trực tiếp với người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng để lấy tin, phỏng vấn theo quy định của pháp luật;

đ) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ báo chí;

e) Khước từ tham gia biên soạn hoặc thể hiện tác phẩm báo chí trái với quy định của pháp luật.

3. Nhà báo có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của Nhân dân; phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân;

b) Bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, tuyên truyền và bảo vệ nhân tố tích cực; đấu tranh phòng, chống các tư tưởng, hành vi sai phạm;

c) Tuân thủ quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo;

d) Không được lạm dụng danh nghĩa nhà báo để sách nhiễu, thực hiện hành vi phạm pháp luật;

đ) Phải cải chính, xin lỗi trong trường hợp thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu cơ quan báo chí về nội dung tác phẩm báo chí của mình và về hành vi vi phạm pháp luật.

4. Người chưa được cấp thẻ nhà báo khi hoạt động nghiệp vụ báo chí phải có giấy giới thiệu do cơ quan báo chí nơi công tác cấp và được thực hiện quyền, nghĩa vụ như nhà báo.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu giấy giới thiệu quy định tại khoản này.

Điều 28. Cấp, đổi, thu hồi thẻ nhà báo

1. Đối tượng được xét cấp thẻ nhà báo bao gồm:

a) Lãnh đạo cơ quan báo chí, cơ quan thông tấn quốc gia;

b) Trưởng phòng (ban), phó trưởng phòng (ban) nghiệp vụ báo chí của cơ quan báo chí, cơ quan thông tấn quốc gia;

c) Phóng viên, biên tập viên của cơ quan báo chí, cơ quan thông tấn quốc gia;

d) Quay phim, đạo diễn chương trình phát thanh, truyền hình (trừ phim truyện) của các đơn vị được cấp giấy phép hoạt động báo chí trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và sản xuất phim tài liệu của Nhà nước;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đ) Người đã được cấp thẻ nhà báo nhưng được chuyển sang làm công tác giảng dạy chuyên ngành báo chí tại các cơ sở giáo dục đại học, làm cán bộ chuyên trách tại hội nhà báo các cấp, trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về báo chí.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn xét cấp thẻ nhà báo:

a) Là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; trường hợp là quay phim của cơ quan báo chí có loại hình truyền hình, người dân tộc thiểu số đang thực hiện các ấn phẩm báo chí in, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, chuyên trang của báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng bằng tiếng dân tộc thiểu số phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên;

c) Trường hợp cấp thẻ lần đầu, phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét cấp thẻ và đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp. Đối với lãnh đạo các cơ quan báo chí đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản đồng ý bổ nhiệm thì không áp dụng điều kiện này;

d) Được cơ quan báo chí hoặc cơ quan công tác đề nghị cấp thẻ nhà báo.

3. Các trường hợp sau đây không được xét cấp thẻ nhà báo:

a) Không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đã vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo mà chưa hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày có kết luận của Hội Nhà báo Việt Nam tính đến thời điểm xét cấp thẻ;

c) Đã bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên mà chưa hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật tính đến thời điểm xét cấp thẻ;

d) Là đối tượng liên quan trong các vụ án chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Đã bị kết tội bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án mà chưa được xóa án tích;

e) Bị thu hồi thẻ nhà báo do vi phạm quy định của pháp luật mà chưa quá 12 tháng kể từ ngày ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo tính đến thời điểm xét cấp thẻ.

4. Thời hạn sử dụng thẻ nhà báo là 05 năm kể từ ngày cấp thẻ và được ghi trên thẻ. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét cấp đổi thẻ nhà báo khi hết thời hạn sử dụng thẻ nhà báo.

5. Người được cấp thẻ nhà báo bị thu hồi thẻ nhà báo trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, về hoạt động nghiệp vụ báo chí, thông tin trên báo chí hoặc sử dụng thẻ nhà báo không

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đúng mục đích gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Bị cơ quan tiến hành tố tụng quyết định khởi tố bị can. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với nhà báo đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên nhà báo đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự thì cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có trách nhiệm trả lại thẻ nhà báo;

c) Bị cấp có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị khiển trách 02 lần trong 02 năm theo quy định của pháp luật;

d) Các trường hợp phải nộp lại thẻ nhà báo mà không nộp lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có yêu cầu của cơ quan báo chí.

6. Chính phủ quy định chi tiết trường hợp cấp lại, đổi và nộp lại thẻ nhà báo.

7. Hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

Chương III
HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

Mục 1
HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Điều 29. Hoạt động báo chí trên không gian mạng

1. Hoạt động báo chí trên không gian mạng của cơ quan báo chí phải tuân thủ quy định pháp luật về báo chí, về an ninh mạng, quy định về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí và phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Cơ quan báo chí ngoài đăng, phát nội dung báo chí còn được tích hợp hoạt động dịch vụ trực tuyến trên báo chí theo quy định của Chính phủ.

3. Cơ quan vận hành nền tảng số báo chí quốc gia có trách nhiệm bảo đảm nguyên vẹn nội dung thông tin đã đăng, phát trên nền tảng số báo chí quốc gia.

4. Chính phủ quy định chi tiết về nền tảng số báo chí quốc gia và công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng.

Điều 30. Trách nhiệm của cơ quan báo chí khi mở kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng

1. Chịu trách nhiệm về nội dung, bản quyền khi đăng, phát thông tin lên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Không phải chịu trách nhiệm đối với những nội dung thông tin bị thay đổi do lỗi của tổ chức vận hành mạng xã hội.

3. Đưa thông tin lên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng trước hoặc sau khi biên tập, cập nhật thông tin trên báo chí và lưu giữ nội dung xuất bản trên không gian mạng trên hệ thống máy chủ theo quy định của Luật này về lưu chiểu báo chí điện tử.

4. Thực hiện thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí khi mở các kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng và kết nối trực tuyến với hệ thống lưu chiểu của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí để phục vụ việc đo kiểm xu hướng thông tin trên không gian mạng theo quy định của Chính phủ.

Mục 2
THÔNG TIN TRÊN BÁO CHÍ

Điều 31. Cung cấp thông tin cho báo chí

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền có quyền và nghĩa vụ cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp. Cơ quan báo chí phải sử dụng chuẩn xác nội dung thông tin được cung cấp và phải nêu rõ xuất xứ nguồn tin.

2. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền có quyền từ chối cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau đây:

a) Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và bí mật khác theo quy định của pháp luật;

b) Thông tin về vụ án đang điều tra hoặc chưa xét xử, trừ trường hợp cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan điều tra cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm;

c) Thông tin về vụ việc đang trong quá trình thanh tra chưa có kết luận thanh tra; vụ việc đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan nhà nước đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật chưa được phép công bố.

3. Đối với vụ án đang trong quá trình điều tra, truy tố mà chưa được xét xử, các vụ việc tiêu cực hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật nhưng chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, báo chí có quyền thông tin theo các nguồn tài liệu của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

4. Cơ quan báo chí và nhà báo có quyền và nghĩa vụ không tiết lộ người cung cấp thông tin, trừ trường hợp có yêu cầu bằng văn bản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cấp tỉnh phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức bảo vệ người cung cấp thông tin; các cơ quan bảo vệ pháp luật có trách nhiệm phối hợp với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh bảo vệ người cung cấp thông tin.

5. Cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm cử người phát ngôn, thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí định kỳ và đột xuất, bất thường.

Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 32. Trả lời trên báo chí

1. Người đứng đầu cơ quan báo chí có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trả lời vấn đề mà tổ chức, công dân nêu ra trên báo chí.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thông báo cho cơ quan báo chí biết biện pháp giải quyết ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình, khiếu nại, tố cáo do cơ quan báo chí chuyển đến.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 33. Trả lời phỏng vấn trên báo chí

1. Người phỏng vấn phải thông báo trước cho người được phỏng vấn biết mục đích, yêu cầu và câu hỏi phỏng vấn; trường hợp cần phỏng vấn trực tiếp, không có sự thông báo trước thì phải được người trả lời phỏng vấn đồng ý.

2. Sau khi phỏng vấn, trên cơ sở thông tin, tài liệu của người trả lời cung cấp, người phỏng vấn có quyền thể hiện bằng các hình thức phù hợp. Người phỏng vấn phải thể hiện chính xác, trung thực nội dung trả lời của người được phỏng vấn. Người được phỏng vấn có quyền yêu cầu xem lại nội dung trả lời trước khi đăng, phát. Cơ quan báo chí và người phỏng vấn phải thực hiện yêu cầu đó.

3. Nhà báo không được dùng những ý kiến phát biểu tại hội nghị, hội thảo, các cuộc gặp gỡ, trao đổi, nói chuyện có nhà báo tham dự để chuyển thành bài phỏng vấn nếu không được sự đồng ý của người phát biểu.

4. Cơ quan báo chí, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đăng, phát trên báo chí.

Điều 34. Cải chính trên báo chí

1. Cơ quan báo chí thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì phải đăng, phát lời cải chính, xin lỗi trên báo chí và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

2. Khi có văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vụ việc mà báo chí đã đăng, phát là sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cơ quan, tổ chức, uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì cơ quan báo chí phải đăng, phát phần nội dung kết luận đó.

3. Cơ quan báo chí phải thông báo cho cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vận hành trang thông tin điện tử tổng hợp có thỏa thuận sử dụng tin, bài để gỡ bỏ thông tin sai sự thật và thực hiện cải chính, xin lỗi theo quy định.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 35. Gỡ bỏ thông tin vi phạm, thu hồi sản phẩm báo chí in

1. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có quyền yêu cầu cơ quan báo chí gỡ bỏ ngay thông tin trên sản phẩm báo chí có nội dung vi phạm đối với báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng, nền tảng số báo chí quốc gia hoặc ra quyết định thu hồi sản phẩm báo chí in.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 36. Phản hồi thông tin

1. Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có căn cứ cho rằng cơ quan báo chí thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của mình hoặc gây hiểu nhầm làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của mình thì có quyền nêu ý kiến phản hồi bằng văn bản đến cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc khởi kiện tại Tòa án.

2. Cơ quan báo chí phải đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân trái pháp luật, xúc phạm đến uy tín của cơ quan báo chí, uy tín, danh dự, nhân phẩm của tác giả tác phẩm báo chí. Trường hợp không đăng, phát ý kiến phản hồi, cơ quan báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do để cơ quan, tổ chức, cá nhân biết.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 37. Họp báo

1. Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có quyền tổ chức họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Chính phủ.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có quyền đình chỉ cuộc họp báo nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc nội dung họp báo có thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 8 của Luật này.

Điều 38. Quảng cáo trên báo chí

Báo chí được đăng, phát quảng cáo. Việc đăng, phát quảng cáo trên báo chí phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định của pháp luật về quảng cáo.

Điều 39. Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí

1. Cơ quan báo chí phải thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan khi đăng, phát tác phẩm báo chí.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm báo chí của cơ quan báo chí phải có thỏa thuận với cơ quan báo chí theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3. Cơ quan báo chí, tác giả tác phẩm báo chí sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ trong hoạt động báo chí phải tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, trí tuệ nhân tạo và đạo đức nghề nghiệp.

4. Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Điều 40. Các thông tin phải ghi, thể hiện trên sản phẩm báo chí

1. Các thông tin phải ghi, thể hiện trên sản phẩm báo chí:

a) Tên cơ quan báo chí, tên cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí đối với báo chí in, báo chí điện tử;

b) Nhạc hiệu, biểu tượng đối với phát thanh, truyền hình;

c) Cụm từ "tạp chí" đối với tạp chí.

2. Chính phủ quy định chi tiết điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 41. Bảo vệ nội dung các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, nội dung báo chí điện tử

Phát thanh, truyền hình, báo chí điện tử có quyền sử dụng các biện pháp kỹ thuật bảo vệ nội dung các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, nội dung báo chí điện tử.

Mục 3

IN, PHÁT HÀNH VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

Điều 42. In báo chí

Cơ sở in có giấy phép in báo, tạp chí theo quy định của pháp luật về xuất bản có trách nhiệm thực hiện hợp đồng đã ký kết với cơ quan báo chí, bảo đảm thời gian phát hành báo chí.

Điều 43. Phát hành báo chí

1. Cơ quan báo chí được tổ chức phát hành báo chí hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân phát hành báo chí.

2. Cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí, tổ chức, cá nhân tham gia phát hành báo chí, tổ chức được phép xuất khẩu, nhập khẩu báo chí có trách nhiệm thực hiện quyết định thu hồi sản phẩm báo chí in của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan báo chí và tổ chức phát hành có sản phẩm báo chí in bị thu hồi phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc thu hồi.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định giá cước tối đa với dịch vụ bưu chính công ích phát hành báo chí công ích.

Điều 44. Cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

1. Hãng truyền hình nước ngoài cung cấp kênh chương trình nước ngoài vào Việt Nam có thu phí bản quyền nội dung phải thông qua đại lý được ủy quyền tại Việt Nam để thực hiện việc đăng ký cung cấp kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam.

2. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền do Chính phủ quy định.

Điều 45. Cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình phải bảo đảm truyền dẫn, phát sóng, truyền tải nguyên vẹn nội dung thông tin của cơ quan báo chí.

2. Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá có trách nhiệm bảo đảm thời gian, thời lượng, phạm vi cung cấp dịch vụ; chất lượng truyền dẫn, phát sóng, truyền tải các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia, địa phương.

3. Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phải có giấy phép cung cấp dịch vụ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp trước khi hoạt động.

4. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá và điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền do Chính phủ quy định.

Mục 4
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU BÁO CHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ CỦA NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Điều 46. Xuất khẩu, nhập khẩu báo chí

1. Báo chí đăng, phát, xuất bản hợp pháp tại Việt Nam được phép xuất khẩu ra nước ngoài. Việc xuất khẩu có thể do cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất nhập khẩu thực hiện.

2. Việc nhập khẩu báo chí in được thực hiện thông qua cơ quan báo chí và cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu được cấp giấy phép.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Trước khi nhập khẩu báo chí in, cơ quan báo chí và cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu phải đăng ký danh mục báo chí in nhập khẩu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở hoặc nơi có cửa khẩu mà báo chí in được nhập khẩu.

4. Người đứng đầu cơ quan báo chí và cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí mà mình nhập khẩu.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 47. Hoạt động báo chí của cơ quan báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

1. Mọi hoạt động báo chí và hoạt động liên quan đến báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình của nước ngoài (sau đây gọi chung là báo chí nước ngoài); của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ và các cơ quan khác của nước ngoài được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự ở Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan đại diện nước ngoài) và cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam (sau đây gọi chung là tổ chức nước ngoài) chỉ được phép tiến hành sau khi có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 5
BẢN TIN, ĐẶC SAN

Điều 48. Xuất bản bản tin

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam được xuất bản bản tin để thông tin về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ, kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của mình.

2. Thời gian hiệu lực của giấy phép xuất bản bản tin được quy định trong từng giấy phép nhưng không quá 01 năm kể từ ngày cấp.

3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam xuất bản bản tin phải thực hiện lưu chiểu bản tin theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Giấy phép xuất bản bản tin của cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Giấy phép xuất bản bản tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh, thành phố do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra bản tin lưu chiểu của cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra bản tin lưu chiểu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh, thành phố.

6. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

Điều 49. Xuất bản đặc san

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam được xuất bản đặc san để thông tin theo sự kiện, chủ đề.

2. Thời gian hiệu lực của giấy phép xuất bản đặc san được quy định trong từng giấy phép nhưng không quá 01 năm kể từ ngày cấp.

3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam xuất bản đặc san phải thực hiện lưu chiểu đặc san theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Giấy phép xuất bản đặc san của cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

Giấy phép xuất bản đặc san của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh, thành phố do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra đặc san lưu chiểu của cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra đặc san lưu chiểu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh, thành phố.

6. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Quy định tại khoản 4 Điều 16 và khoản 4 Điều 28 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. Quy định về điều kiện xét cấp thẻ nhà báo lần đầu phải qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp tại điểm c khoản 2 Điều 28 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

4. Luật Báo chí số 103/2016/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 93/2025/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ quy định tại Điều 51 của Luật này.

Điều 51. Điều khoản chuyển tiếp

Cơ quan báo chí trực thuộc tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã được cấp giấy phép hoạt động báo chí trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động cho đến khi giấy phép hết hiệu lực.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn